

Tự do ngôn luận và những biểu hiện vi phạm quyền tự do ngôn luận trên không gian mạng Việt Nam hiện nay

ThS PHẠM VĂN BẰNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: bangpv88@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 2 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2022.

Tóm tắt: Tự do ngôn luận hay tự do ngôn luận trên không gian mạng đều là những quyền lợi chính đáng của con người được pháp luật công nhận trong thời đại xã hội công nghệ hiện đại. Đó là sự thể hiện quan điểm của cá nhân, tổ chức trong việc tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin, ý kiến của mình đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, mỗi công dân cần phải tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan và phải có trách nhiệm với hành vi ứng xử của bản thân để hướng tới xây dựng một xã hội Việt Nam tiến bộ, văn minh và phát triển.

Từ khóa: tự do ngôn luận; giới hạn tự do; mạng xã hội Việt Nam; giải pháp.

Abstract: Freedom of speech generally or in cyberspace particularly are legitimate human rights recognized by law in the modern technological society. It is the right for individuals and organizations to freely express, seek, receive, communicate their information and opinions in all aspects of social life. Each citizen needs to comply with relevant laws and be responsible for his or her own behavior in order to build a progressive, civilized and developed Vietnamese society.

Keywords: freedom of speech; limited freedom; Vietnamese social network; solutions.

1. Tự do ngôn luận và những ranh giới

Tự do ngôn luận là nguyên tắc đảm bảo cho cá nhân hay cộng đồng được bày tỏ quan điểm và ý kiến của mình mà không sợ bị trả thù, kiểm duyệt hay bị trừng phạt về mặt pháp lý. Mong muốn tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phản ánh thông tin nhằm biểu đạt ý chí, nguyện vọng, quan điểm của mình là một trong những quyền con người được pháp luật công nhận. Tuyên ngôn toàn thế giới về Nhân quyền năm 1948 khẳng định: “Mọi người đều có quyền tự do về ý kiến và ngôn luận, quyền này bao gồm cả quyền không bị lo ngại về những ý kiến của mình và quyền tìm kiếm, thu nhận và phổ biến những thông tin và những ý tưởng bất cứ bằng phương tiện diễn đạt nào, không kể tới các biên giới”⁽¹⁾. Theo đó, suy ra ai cũng có quyền được tìm kiếm thông tin và nêu ý kiến của mình mà không phân biệt biên giới, lãnh thổ quốc gia, ngôn ngữ hay hình thức biểu đạt. Quy định kể trên của UDHR sau đó được tái khẳng

định và cụ thể hoá tại điều 19 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR, năm 1966) của Đại hội đồng Liên hợp quốc: “1) Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào; 2) Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến không phân biệt ranh giới, hình thức tuyên truyền miệng, hoặc bằng bản viết, in hoặc bằng hình thức nghệ thuật, hoặc thông qua mọi phương tiện đại chúng khác nhau tùy theo sự lựa chọn của họ; 3) Việc thực hiện những quyền quy định tại Khoản 2 của điều này kèm theo những nghĩa vụ và trách nhiệm đặc biệt. Do đó có thể dẫn tới một số hạn chế nhất định, tuy nhiên, những hạn chế này phải được pháp luật và cần thiết để: a) Tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác; b) Bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng”⁽²⁾. Có thể thấy, “Việc tự do trao đổi về tư tưởng

và ý kiến là một trong những quyền quý nhất của con người; mọi công dân có quyền phát ngôn, viết hay tiến hành in ấn tự do nhưng phải chịu trách nhiệm về sự lạm dụng quyền tự do đó trong những trường hợp được pháp luật quy định”⁽³⁾, những quyền này được pháp luật bảo vệ và phải nằm trong khuôn khổ cho phép của pháp luật. Có nghĩa là, quyền tự do ngôn luận của mỗi cá nhân hay tập thể đều có giới hạn ràng buộc, những giới hạn đó được pháp luật quốc tế công nhận và áp dụng phù hợp theo quy định của mỗi quốc gia. Khi bước qua giới hạn, khuôn khổ mà pháp luật cho phép, chính là vi phạm quyền tự do ngôn luận.

Ranh giới giữa quyền tự do ngôn luận và hành vi vi phạm quyền tự do ngôn luận là giới hạn đã được quy định cụ thể bởi luật pháp quốc tế và phù hợp với văn hoá của mỗi quốc gia. Pháp luật Việt Nam quy định rõ, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân đều được luật pháp tôn trọng và bảo vệ, tuy nhiên, những quyền đó phải được thực hiện đúng theo quy định có nghĩa là việc thực hiện quyền không làm ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, hay làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của người khác. Việc thực hiện các quyền công dân đã được ghi trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà; “Kể từ năm 1946 đến nay nước ta đã có 5 bản Hiến pháp, đó là các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, (sửa đổi bổ sung một số điều vào năm 2001) và năm 2013. Quyền tự do ngôn luận được quy định ngay trong hiến pháp năm 1946 và được tái khẳng định trong tất cả Hiến pháp. Điều 69 Hiến pháp năm 1992: “*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của Pháp luật*”. Quyền này được tái khẳng định và mở rộng trong Hiến pháp năm 2013, thông qua việc sửa đổi thuật ngữ từ *quyền được thông tin* thành *Quyền tiếp cận thông tin* như thể hiện trong các văn kiện luật pháp quốc tế. Cụ thể, theo Điều 25 Hiến Pháp năm 2013, *Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định*. Theo đó,

mỗi quyền đều có những phạm vi ràng buộc được cụ thể hoá bởi những văn bản quy phạm pháp luật quy định theo từng nội dung.

Có thể thấy, ranh giới giữa tự do ngôn luận và tự do phát ngôn đó chính là “ngưỡng” mà khi ta vượt qua ngưỡng thì quyền lợi hợp pháp sẽ trở thành hành vi vi phạm pháp luật. Việc thực hiện các quyền công dân được pháp luật công nhận với việc vi phạm các quyền mà pháp luật cấm là hai hành vi khác nhau rõ rệt được quy định rõ ràng, cụ thể trong Hiến pháp. Do đó, những hành vi phát ngôn dù dưới ngôn ngữ và hình thức nào nếu không đúng sẽ được coi là vi phạm quy định và sẽ đều bị cấm. Tự do ngôn luận khác với phát ngôn tự do bởi tự do ngôn luận được giới hạn bởi những quy phạm pháp luật phù hợp với quy định và văn hoá của mỗi quốc gia, còn phát ngôn tự do là thứ tự do tuyệt đối mang tính chủ nghĩa cá nhân không được chấp nhận bởi trong khi thực tế, việc thực thi pháp luật của nhiều nước trên thế giới, không hề tồn tại cái được gọi là quyền tự do ngôn luận tuyệt đối. Mỗi quốc gia tùy thuộc vào điều kiện và bối cảnh cụ thể để đưa ra những giới hạn nhất định đối với việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân. “Ở Mỹ, giới hạn của tự do ngôn luận được thể hiện chủ yếu qua án lệ của các toà án, đặc biệt là Toà án Tối cao Hoa Kỳ, cho phép chính quyền ngăn chặn và trừng phạt các phát ngôn có tính chất khiêu dâm, tục tĩu, phi báng, xúc phạm và gây hấn, mà không bị xem là vi hiến. Ở Pháp, pháp luật về tự do ngôn luận đưa ra các giới hạn, chế tài nghiêm khắc trừng trị hành vi lạm dụng quyền tự do ngôn luận làm ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, bao gồm việc bảo vệ nhân phẩm con người, chống lại việc vu khống, bôi nhọ; chống phân biệt chủng tộc, tôn giáo; chống kích động bạo lực, gây hận thù. Việc bày tỏ quan điểm cá nhân trên mạng Internet cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Tự do báo chí”⁽⁴⁾.

Trong bối cảnh bùng nổ của Internet và mạng xã hội, thông tin càng trở nên phức tạp và khó kiểm soát, thông qua các trang điện tử và mạng xã hội, người dùng có thể tự do bày tỏ ý kiến, quan điểm, đăng tải hay lan truyền bất cứ thông tin gì thông qua tài khoản cá nhân của mình mà không chịu bất kỳ

giới hạn nào. Việc thể hiện quyền tự do ngôn luận của mỗi người chưa bao giờ trở nên dễ dàng và có sức lan truyền nhanh chóng đến thế; nhưng chính điều này cũng mang đến những nguy hại tiềm ẩn khi người sử dụng mạng xã hội chưa nhận thức đầy đủ về mặt pháp luật, hoặc nghiêm trọng hơn là quyền này bị lạm dụng. Nhận thức rõ vấn đề trên, nhiều nước châu Âu khác cũng rất nghiêm khắc về vấn đề này nhằm chống lại mọi hình thức tuyên truyền kích động, tiến hành xử lý hình sự đối với những phát ngôn thù ghét và kích động, bên cạnh đó, trong nỗ lực chung nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng quyền tự do ngôn luận để phát ngôn thù địch, tiêu cực trên Internet, Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên Internet với sự cam kết hành động của bốn doanh nghiệp mạng lớn nhất thế giới bao gồm Facebook, Twitter, Youtube và Microsoft. Những động thái này nhằm “bảo đảm quyền tự do ngôn luận đúng nghĩa của người dân và tạo cơ sở để xây dựng một xã hội thực sự dân chủ, văn minh”⁽⁵⁾. Tại Việt Nam, từ năm 2018 luật an ninh mạng đã được Chính phủ ban hành và áp dụng như là một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm bổ sung và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có vi phạm quyền tự do ngôn luận trên không gian mạng.

2. Tự do ngôn luận trên không gian mạng và những biểu hiện vi phạm quyền tự do ngôn luận trên không gian mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Tự do ngôn luận là một trong những quyền lợi chính đáng của con người, được pháp luật quốc tế công nhận. Tự do ngôn luận trên không gian mạng cũng là một trong những quyền lợi hợp pháp của con người trong thời đại xã hội công nghệ hiện đại, là sự thể hiện quan điểm, cá nhân, tổ chức trong việc tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin, ý kiến của mình đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua việc sử dụng: email, facebook, zalo, youtube... tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật; đảm bảo lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong đó, những hành vi ngộ nhận hoặc lợi dụng về quyền tự do ngôn luận, thông qua nền tảng mạng xã hội để phát ngôn bừa bãi, không có căn cứ, xâm phạm đến

quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, gây nhiễu loạn thông tin, làm bất ổn tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội... đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khoản 3, Điều 16 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định: thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác. Thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan tổ chức cá nhân khác. Tại điều 101, Nghị định số 15/2020 ND/CP của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số, vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử nêu rõ mức vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng mạng xã hội. Trong đó, tại khoản a điều này quy định: cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân sẽ chịu mức xử phạt từ 10 đến 20 triệu đồng. Theo đó, người nào có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt theo quy định của pháp luật.

Mặc dù có không ít những trường hợp vi phạm quyền tự do ngôn luận bị đưa ra ánh sáng và bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song, vẫn còn không ít những vụ việc vi phạm do sự thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc cố tình lợi dụng tự do ngôn luận để trục lợi hoặc tuyên truyền, xuyên tạc, bôi nhọ làm giảm sút uy tín của Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng đến lợi ích tập thể, cá nhân khác. Trong đó, hiện tượng người dùng mạng facebook để công kích chửi bới, đầu tố nhau trong thời gian gần đây đã trở thành một vấn nạn nhức nhối khiến dư luận lên tiếng. Điển hình trong thời gian mới đây là vụ việc bà Nguyễn Thị Phương Hằng - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đại Nam livestream đầu tố ông Võ Hoàng Yên chữa bệnh lừa người, sau đó là tố cáo giới nghệ sĩ ăn chặn tiền từ thiện và những vụ việc liên quan đến một số cán bộ Đảng và Nhà nước, các tổ chức, cá nhân vô căn cứ. Ban đầu, có thể đây chỉ là những hình thức mang tính cá nhân bộc phát của một nhóm người có liên quan tham gia, sau dần sự việc được dàn dựng và tổ chức một cách bài bản và

chuyên nghiệp hơn, tần suất livestream nhiều hơn, số người tham gia mỗi buổi livestream không ít thời điểm lên đến hàng chục nghìn người với nhiều luồng thông tin cung cấp chưa được kiểm chứng, mang tính chủ quan phiến diện của cá nhân, nhiều comment chửi bới xúc phạm ảnh hưởng đến đời tư của cá nhân của không ít người, tạo nên luồng ý kiến trái chiều, gây hoang mang và bất ổn dư luận. Rất nhiều các cuộc livestream được thực hiện trên các diễn đàn, hội nhóm tạo thành nhiều phe cánh khác nhau gây bất ổn dư luận như: Livestream Công ty Cổ phần Đại Nam; Hội những Người yêu thích bà Nguyễn Phương Hằng, Hội các Fan của ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng, ca sĩ Vi Oanh, Hồng Vân, Hoài Linh..., trong đó không ít lần người chủ trì livestream đã có những phát ngôn lệch chuẩn vi phạm quyền tự do ngôn luận. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu cấu thành tội phạm, “tối ngày 24.3.2022, công an thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam và lệnh khám xét đối với bà Nguyễn Phương Hằng (sinh năm 1971, thường trú số 17 - 19 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, quận 1), Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Nam về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” quy định tại Điều 331 Bộ luật hình sự năm 2015⁽⁶⁾.

Đặc biệt, hành vi tự do phát ngôn không chỉ xuất hiện trong một bộ phận quần chúng mà còn xảy ra ở một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng, những người này đã lợi dụng mạng xã hội làm diễn đàn phát ngôn gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước cũng như uy tín của các tổ chức và cá nhân khác. Việc một số nhà báo như: Trương Châu HỮU DANH, Nguyễn Phước Trung Bảo, Đoàn Kiên Giang, Nguyễn Thanh Nhã và Lê Thế Thắng “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích của các tổ chức, cá nhân”⁽⁷⁾ đã trở thành bài học cảnh tỉnh sâu sắc cho những ai có ý định lợi dụng mạng xã hội, lợi dụng quyền tự do ngôn luận để thực hiện mục đích cá nhân không đúng đắn. Năm 2019 nhóm này đã lập trang fanpage “Báo sạch”, nhóm “Làm báo sạch” và kênh You

Tube” “BS Channel” để viết, đăng tải các thông tin chưa được kiểm chứng, không đúng sự thực, tiêu cực, mang tính một chiều để đăng tải, phát tán công khai trên mạng xã hội, trong đó có việc phát tán tài liệu mật và tối mật là một trong những hành vi vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, ngày 26.10.2021 nhóm này đã bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, Thành Phố Cần Thơ xét xử sở thẩm với tội danh: “lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”. Trong vụ việc này, các bị cáo là thành viên nhóm “Báo Sạch” đã nhận mức án tổng cộng là 14 năm 6 tháng tù giam dựa theo khoản 2, điều 331 Bộ Luật Hình sự dựa trên các hành vi cấu thành tội phạm mà nhóm đã vi phạm. Ngoài ra, tòa còn tuyên phạt bổ sung cấm các bị cáo hoạt động trong lĩnh vực báo chí thời hạn 3 năm. Đây là lời cảnh tỉnh, bài học sâu sắc cho những kẻ lợi dụng mạng xã hội, lợi dụng tự do ngôn luận để trục lợi, mưu đồ bất chính làm ảnh hưởng uy tín của Đảng, đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lợi ích của các cá nhân, tập thể khác trong xã hội. Ngoài những vụ việc gây xôn xao dư luận do phạm vi ảnh hưởng lớn từ người phát ngôn gây ra, gần đây trên diễn đàn mạng xã hội còn xuất hiện không ít những vụ việc đau lòng xảy ra trong đó có những vụ việc bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về pháp luật. Đó là hành vi đăng hồ sơ của người khác khác lên mạng, công bố chuyện riêng tư của người khác lên mạng hoặc ra các phương tiện thông tin đại chúng khác trái pháp luật, chụp và đăng ảnh người khác lên mạng khi chưa được phép, comment chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của tổ chức, cá nhân khác vô căn cứ, đều là những hành vi trái phép cần phải lên án... vụ việc đau lòng mới đây nhất là hành động tự ý đưa ảnh và thư tuyệt mệnh của nam học sinh tự tử tại Hà Nội vào tháng 4.2022 đã “vi phạm quyền riêng tư của gia đình nạn nhân, vi phạm về quyền bảo vệ trẻ em và thiếu tính nhân văn”⁽⁸⁾; những thông tin thất thiệt về tình trạng phòng chống dịch Covid-19 tại Việt Nam: lợi dụng tình hình dịch bệnh để tuyên truyền thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước gây hoang mang dư luận xã hội, ngụy tạo bức tranh sai lệch về

tình hình dịch bệnh tại Việt Nam, phát tán tin giả, dựng chuyện về số người mắc bệnh, số ca tử vong... tạo tâm lý sợ hãi cho người dân; tung tin để trục lợi bất chính, găm giữ hàng hoá...; hay đơn giản đôi khi sự vi phạm lại chỉ là những hành vi vô thức khi đăng hình ảnh đi dạo trong thời điểm dịch bệnh của một số cán bộ, người có vai trò, vị thế trong xã hội trên trang cá nhân. Đây sẽ là hành động không có gì đáng nói trong hoàn cảnh bình thường nhưng lại là hành vi sai trái vì trong thời điểm dịch bệnh khi người dân cả nước đang tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ thị 16 về giãn cách xã hội của Thủ tướng Chính phủ. Bởi nó tạo ấn tượng không tốt về sự chấp hành của cán bộ đối với thực hiện tuân thủ pháp luật từ đó làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đảng, Nhà Nước, là căn cứ để các thế lực thù địch, phản động xuyên tạc nói xấu Đảng và Nhà nước cũng như sự nghiêm minh của Pháp luật, là những hành vi vi phạm như thế không thể dùng tự do ngôn luận để biện hộ được.

3. Một số khuyến nghị, đề xuất nhằm phát huy quyền tự do ngôn luận trên không gian mạng

Tự do ngôn luận nói chung hay tự do ngôn luận trên mạng xã hội nói riêng đều cần được hiểu là tự do ngôn luận theo khuôn khổ pháp luật. Trong đó, mỗi quốc gia có thể căn nhắc tình hình thực tế của đất nước mình để cụ thể hoá việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân. Tại Việt Nam, để ngăn chặn các vụ việc tiêu cực lợi dụng quyền tự do ngôn luận trên không gian mạng, “Bộ Thông tin và truyền thông đã làm việc với các cơ quan đại diện của Google, Facebook để ngăn chặn xử lý và gỡ bỏ những thông tin có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam trên các diễn đàn, trong đó có những video có nội dung kích động chống phá Đảng, Nhà nước đã được gỡ bỏ khỏi Youtube, hàng nghìn đường link có nội dung vi phạm pháp luật, hàng trăm tài khoản giả mạo, tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước cũng đã được Facebook ngăn chặn”⁽⁹⁾.

Để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hiện tượng lợi dụng mạng xã hội làm diễn đàn phát ngôn gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước cũng như cá nhân và tổ chức khác. Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về “tăng

cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ đã cảnh báo hiện tượng: “lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân”. Bên cạnh đó, tăng cường việc áp dụng luật an ninh mạng để kiểm tra, giám sát, nhanh chóng phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm nhân quyền trong đó có quyền tự do ngôn luận trên mạng xã hội. Tuy nhiên, để người dân có thể phát huy quyền tự do ngôn luận trên các diễn đàn mạng xã hội, cần nghiêm túc thực hiện những điều sau:

Thứ nhất: cần tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm của người sử dụng mạng xã hội đặc biệt là tinh thần cảnh giác trước tin đồn, trang bị cho cư dân mạng năng lực sàng lọc thông tin nhằm tạo thành thói quen ứng xử tích cực trên môi trường mạng; đây là một giải pháp có ý nghĩa then chốt và lâu dài để mỗi người dân trở thành bộ lọc thông tin hiệu quả cho chính mình và cộng đồng. Nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề cập trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2011 - 2030 khẳng định yêu cầu giữ vững an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương... muốn làm tốt vấn đề này thì một trong những trọng tâm thực hiện là cần chủ động phòng ngừa, đấu tranh mạnh mẽ với việc lợi dụng quyền tự do ngôn luận trên không gian mạng. Trách nhiệm này không chỉ thuộc về các cơ quan chức năng có liên quan mà còn là nhiệm vụ chung của các cấp uỷ Đảng và đảng viên. Đối với cán bộ đảng viên, mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên nâng cao ý thức trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội, Internet; nâng cao tinh thần cảnh giác trước những thông tin không chính thống, thông tin nhạy cảm; đồng thời không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực tự phân tích, sàng lọc thông tin, tích cực tham gia phản bác những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội. Đặc biệt các cấp uỷ Đảng, cán bộ, đảng viên nên áp dụng bộ quy tắc ứng xử trên

mạng xã hội vào sinh hoạt chi bộ định kỳ...

Thứ hai, mặc dù ở nước ta luật an toàn, an ninh mạng đã được ban hành năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ tháng 1 năm 2019 nhưng trên thực tế vẫn chưa phát huy được hết tính hiệu quả, vậy nên yêu cầu đòi hỏi các cơ quan chức năng cần thường xuyên giám sát, khảo sát, đánh giá kịp thời để có thể điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách phù hợp với các quy tắc điều chỉnh những hành vi sinh hoạt xã hội và cộng đồng, vừa theo kịp sự phát triển của mạng xã hội. Việc theo dõi, giám sát tự do ngôn luận trên Internet là “phương pháp phổ biến nhất mà các quốc gia đang sử dụng để hạn chế các nội dung biểu đạt bị cấm trên Internet là thông qua việc chặn các nội dung đó”⁽¹⁰⁾. Trên thực tế, việc giám sát hành vi vượt quá giới hạn tự do ngôn luận trên không gian mạng được các quốc gia sử dụng như một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn những hành vi lợi dụng tự do ngôn luận với các biện pháp như: kiểm duyệt trước; hình sự hoá các tuyên bố trực tuyến bị xem là vi phạm pháp luật; ban hành quy định bắt buộc người dùng mạng xã hội phải tiết lộ danh tính. Ở nước ta, việc theo dõi giám sát là điều thực sự cần thiết nhằm ngăn chặn có hiệu quả từ sớm các hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ ba, bên cạnh những biện pháp hữu hiệu về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thì vấn đề phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại tương xứng với sự phát triển của khoa học công nghệ đối với các cơ quan chức năng có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng là điều thực sự cần thiết. Phải có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đồng bộ và phù hợp thì mới phát huy được tối đa hiệu quả công việc, muốn thế điều cần thiết là phải đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh nghề là những chuyên gia giỏi về công nghệ thông tin, có khả năng giỏi về nghiệp vụ tương xứng. Đồng thời các cơ quan chức năng cần tăng cường các biện pháp phối kết hợp với các nhà cung cấp mạng lớn của nước ngoài như Facebook, Youtube, google, Twitter nhằm kịp thời ngăn chặn, loại trừ những thông tin vi phạm quyền tự do ngôn luận, ảnh hưởng đến lợi ích của cá nhân, tập thể, đặc biệt là loại trừ những nguy cơ ảnh

hưởng đến sự an toàn xã hội, an ninh quốc gia.

Có thể thấy, mạng xã hội đã trở thành “món ăn tinh thần” không thể thiếu được của phần lớn công dân thời hiện đại. Điều đó chứng tỏ nhu cầu tiếp nhận và nhu cầu được thông tin rất phổ biến và phổ biến trên diện rộng, tự do ngôn luận trên mạng xã hội đã giúp người dân có cái nhìn đa chiều trên nhiều phương diện, lĩnh vực khác nhau nhưng đồng thời cũng kèm theo những hiểm họa khôn lường nếu như ai đó trong số chúng ta có mục đích không tốt, bởi mạng xã hội là mảnh đất màu mỡ cho các hạt giống cả tốt lẫn xấu, điều quan trọng là chúng ta sử dụng nó như thế nào và với mục đích gì cho cuộc sống. Thực hiện quyền tự do ngôn luận nói chung và tự do ngôn luận trên mạng nói riêng là điều hoàn toàn chính đáng và được pháp luật đảm bảo. Trong đó, mỗi công dân mạng cần trang bị những hiểu biết nhất định về các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời, nhận thức rõ tư duy và hành vi ứng xử của bản thân nhằm góp phần xây dựng một xã hội Việt Nam tiến bộ, văn minh và phát triển./

(1), (3) *Droits De L'home và Humam Rights* (1998), *Quyền con người - các văn kiện quan trọng của Droits De L'homme và Humam Rights*, Tuyên ngôn toàn thế giới về Nhân Quyền (UDHR - LHQ 10.12.1948), Viện Thông tin khoa học xã hội Hà Nội, tr.152, 114.

(2) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Viện Quyền con người, Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. Tp Hồ Chí Minh, tr.117.

(4), (5), (9)

https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/821534/da-tranh-phong%2C-chong-loi-dung-quyen-tu-do-ngon-luan-tren-khong-gian-mang.aspx

(6) <https://dangcongsan.vn/phap-luat/khoi-to-bat-tam-giam-ba-nguyen-phuong-hang-606729.html>

(7) <https://tuoitre.vn/xet-xu-truong-chau-huu-danh-cung-thanh-vien-nhom-bao-sach-20211026082813075.htm>

(8) <https://vtc.vn/nhiều-nên-tang-go-video-va-thu-tuyet-menh-cua-nam-sinh-roi-tu-tang-cao-ar669338.html>;

(10) PGS, TS Vũ Công Giao, *Biện pháp giám sát quyền tự do ngôn luận trên Internet*, theo nhanquyenvn.org.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Khiêm Ích - Hoàng Văn Hào (1995), *Quyền con người trong thế giới hiện đại*, Nxb. thông tin khoa học xã hội, H.,

2. Nguyễn Minh Thuyết, Vũ Công Giao, Nguyễn Trung Thành (2016), *Quyền tiếp cận thông tin lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia, H.,